

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 5 - 2023
V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Dũng.
- Ông Vũ Đức Kiều.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thành Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp về “ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Lâm Thị Th sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Tổ 30 ấp TT, xã BS, huyện HĐ, tỉnh KG; vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Diệp Văn C sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Tổ 30 ấp TT, xã BS, huyện HĐ, tỉnh KG; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lâm Thị Th trình bày:

Bà và chồng là ông Diệp Văn C tự tìm hiểu yêu thương nhau, được gia đình hai bên tổ chức làm đám cưới vào năm 2008. Ông, bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BS, huyện HĐ, tỉnh KG. Quá trình chung sống ông, bà có hai đứa

con chung là Lâm Thị Thùy M sinh ngày 15/4/2009 và Lâm Văn HA sinh ngày 09/01/2013. Ông, bà chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi và đã sống ly thân cho đến nay. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ: Không có.

Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xem xét, giải quyết cho bà được ly hôn với ông Diệp Văn C. Về con chung, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai đứa con chung, không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Diệp Văn C trình bày:

Ông và bà Thủy chung sống từ năm 2008, đến năm 2022 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Cuộc sống chung tương đối hạnh phúc và ông, bà có với nhau 02 con chung là Lâm Thị Thùy M sinh ngày 15/4/2009 và Lâm Văn HA sinh ngày 09/01/2013. Hiện nay cuộc sống vợ chồng nghèo khổ, mỗi khi vợ chồng có mâu thuẫn là vợ tự ý bỏ đi rồi lại về, cứ như vậy rất nhiều lần. Tuy nhiên, vì sợ các con phải khổ khi cha mẹ ly hôn nên ông không đồng ý ly hôn mà muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm để cùng nhau nuôi dạy con cái nên người.

Về tài sản chung: Vợ chồng ông có tài sản chung nhưng ông, bà sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ: Không có.

Bà Th, ông C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tại các bản tự khai ngày 07/3/2023, các cháu Lâm Thị Thùy M và Lâm Văn HA có nguyện vọng được sống chung với mẹ nếu cha, mẹ ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Lâm Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Diệp Văn C và giải quyết việc nuôi con nên quan hệ trông chấp của vụ án là tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Ông C với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại xã BS, huyện HD tỉnh KG nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều

39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Bà Th, ông C có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của ông, bà không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông, bà và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông, bà là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Bà Th, ông C kết hôn vào năm 2008 và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BS, huyện HĐ, tỉnh KG vào ngày 17/3/2022 nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án bà Th, ông C xác định vợ chồng ông, bà có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hay cự cãi về tiền bạc. Tuy ông C không đồng ý ly hôn nhưng ông không đưa ra được giải pháp hàn gắn quan hệ vợ chồng để bà Th chấp nhận. Xét thấy, ông, bà đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng từ đầu năm 2022. Từ đó cho đến nay hai bên không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Th yêu cầu được ly hôn với ông C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

Về nuôi con: Ông, bà có hai đứa con chung tên là Lâm Thị Thùy M sinh ngày 15/4/2009 và Lâm Văn HA sinh ngày 09/01/2013, các cháu đang sống chung với ông, bà. Tại các bản tự khai ngày 07/3/2023 các cháu M, Anh có nguyện vọng sống với mẹ khi cha, mẹ ly hôn. Xét thấy, dưới sự chăm sóc, nuôi dưỡng của bà Th hiện nay các cháu đang phát triển ổn định. Do đó, yêu cầu tiếp tục được nuôi con của bà Th là phù hợp với nguyện vọng của các con và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

Giao các cháu M, Anh cho bà Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên; trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật. Ông C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Th có việc làm và có thu nhập ổn định, đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết.

Về tài sản: Bà Th, ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về nợ: Ông C, bà Th xác định ông, bà không có nợ chung.

Trường hợp, ông C, bà Th có phát sinh tranh chấp về tài sản, nợ thì có quyền khởi kiện trong vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lâm Thị Th được ly hôn với ông Diệp Văn C.

2. Về nuôi con: Giao các cháu Lâm Thị Thùy M sinh ngày 15/4/2009 và Lâm Văn HA sinh ngày 09/01/2013 cho bà Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên; trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật. Ông C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004403 ngày 08/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Hiệp Sơn;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Lê Cẩm Tú